ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: 1 Thời gian làm bài: 1

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỔ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 1 Nhớ
- Đoạn văn 4: Cấp độ 1 Nhớ
- Đoạn văn 5: Cấp độ 1 Nhớ
- Đoạn văn 6: Cấp độ 1 Nhớ
- Đoạn văn 7: Cấp độ 2 Hiểu
- Đoan văn 8: Cấp đô 2 Hiểu
- Đoạn văn 9: Cấp độ 2 Hiểu
- Đoạn văn 10: Cấp độ 2 Hiểu
- Đoạn văn 11: Cấp độ 2 Hiểu
- Đoạn văn 12: Cấp đô 2 Hiểu
- Đoạn văn 13: Cấp độ 3 Áp dụng
- Đoạn văn 14: Cấp độ 3 Áp dụng
- Đoạn văn 15: Cấp độ 3 Áp dụng
- Đoạn văn 16: Cấp độ 3 Áp dụng
- Đoạn văn 17: Cấp độ 3 Áp dụng
- Đoạn văn 18: Cấp độ 3 Áp dụng
- Đoạn văn 19: Cấp độ 4 Phân tích
- Đoạn văn 20: Cấp độ 4 Phân tích
- Đoạn văn 21: Cấp độ 4 Phân tích
- Đoạn văn 22: Cấp độ 4 Phân tích
- Đoạn văn 23: Cấp độ 4 Phân tích
- Đoạn văn 24: Cấp độ 5 Đánh giá
- Đoạn văn 25: Cấp độ 5 Đánh giá
- Đoạn văn 26: Cấp độ 5 Đánh giá
- Đoạn văn 27: Cấp độ 5 Đánh giá
- Đoạn văn 28: Cấp độ 5 Đánh giá
- Đoạn văn 29: Cấp độ 6 Sáng tạo
- Đoạn văn 30: Cấp độ 6 Sáng tạo
- Đoạn văn 31: Cấp độ 6 Sáng tạo

- Đoạn văn 32: Cấp độ 6 Sáng tạo
- Đoạn văn 33: Cấp độ 6 Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp đô 1 - Nhớ

Câu 1: 1. Câu hỏi: Hãy tóm tắt lại nội dung chính của đoạn 1 về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò của Đảng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền từ năm 1930 đến 1945. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Không có thông tin trong đoạn.

Trích từ đoan: "Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoan văn."

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: 1. Câu hỏi: Hãy tóm tắt những phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh thực dân Pháp xâm lược, nêu rõ các đặc điểm và sự phát triển của chúng từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh thực dân Pháp xâm lược diễn ra liên tục và rộng khắp từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Các phong trào này bao gồm:

- 1. Phong trào Cần Vương (1885-1896): Khởi xướng bởi vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết, phong trào này thể hiện tinh thần quật cường chống Pháp, với nhiều cuộc khởi nghĩa như Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê. Tuy nhiên, ngọn cờ phong kiến không còn khả năng liên kết các trung tâm kháng Pháp trên toàn quốc.
- 2. Khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (1896): Đây là một mốc chấm dứt vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến trong phong trào yêu nước.
- 3. Phong trào nông dân Yên Thế: Dưới sự lãnh đạo của Hoàng Hoa Thám, phong trào này xây dựng lực lượng chiến đấu và lập căn cứ, nhưng vẫn mang nặng "cốt cách phong kiến" và cuối cùng bị đàn áp.
- 4. Xu hướng bạo động của Phan Bội Châu: Tổ chức phong trào "Đông Du" nhằm đưa thanh niên sang Nhật Bản học tập, nhưng thất bại khi Chính phủ Nhật Bản trục xuất lưu học sinh Việt Nam.

- 5. Xu hướng cải cách của Phan Châu Trinh: Ông chủ trương cải cách đất nước mà không đi theo con đường bạo động, nhưng phong trào Duy Tân bị thực dân Pháp đàn áp.
- 6. Phong trào Việt Nam Quốc dân đẳng: Được thành lập tháng 12-1927, với mục đích đánh đuổi thực dân Pháp và giành độc lập, nhưng cuộc khởi nghĩa Yên Bái (1930) nhanh chóng thất bại.

Tất cả các phong trào này đều hướng tới mục tiêu giành độc lập cho dân tộc, nhưng đều thất bại do thiếu đường lối chính trị đúng đắn và tổ chức vững mạnh.

Trích từ đoạn: "Dù với nhiều cách thíc tiến hành khác nhau, song đều hướng tới mục tiêu giành độc lập cho dân tộc. Tuy nhiên, "các phong trào cấu nước tfi lập trường Cần Vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản qua khảo nghiệm lịch sối đều lần lượt thất bại"."

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: 1. Câu hỏi: Hãy giải thích cách mà Nguyễn Ái Quốc đã áp dụng lý luận của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa để xây dựng đường lối cách mạng cho Việt Nam trong giai đoạn 1920-1921. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Nguyễn Ái Quốc đã áp dụng lý luận của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa để xây dựng đường lối cách mạng cho Việt Nam trong giai đoạn 1920-1921 bằng cách xác định rằng cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Ông khẳng định rằng "con đường cách mạng của các dân tộc bị áp bức là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản." Đồng thời, Nguyễn Ái Quốc cũng nhấn mạnh rằng đường lối chính trị của Đảng cách mạng phải hướng tới giành độc lập cho dân tộc, tự do, hanh phúc cho đồng bào, và xây dưng nhà nước mang lai quyền và lơi ích cho nhân dân.

Trích từ đoạn: "Nguyễn Ái Quốc xác định cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới; giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở "chính quốc" có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau, nhưng cách mạng giải phóng dân tộc ở nước thuộc địa không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở "chính quốc" mà có thể thành công trước cách mạng vô sản ở "chính quốc"."

Cấp đô 4 - Phân tích

Câu 4: 1. Câu hỏi: Hãy phân tích sự phát triển của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên từ năm 1926 đến năm 1929, xác định các hoạt động chính của tổ chức này và đánh giá

ảnh hưởng của nó đối với phong trào cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này. (2.0 điểm)

Trả lời:

Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã có sự phát triển đáng kể từ năm 1926 đến năm 1929. Trong giai đoạn này, tổ chức đã bắt đầu phát triển cơ sở ở trong nước và đến đầu năm 1927, các kỳ bộ được thành lập. Hội còn chú trọng xây dựng cơ sở trong cộng đồng Việt kiều ở Xiêm (Thái Lan). Mặc dù chưa phải là chính đảng cộng sản, nhưng chương trình hành động của Hội đã thể hiện quan điểm, lập trường của giai cấp công nhân, và là tổ chức tiền thân dẫn tới ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam và chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng của giai cấp công nhân. Những hoạt động của Hội đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam trong những năm 1928-1929, thúc đẩy sự chuyển biến theo xu hướng cách mạng vô sản. Số lượng các cuộc đấu tranh của công nhân trong năm 1928-1929 đã tăng gấp 2,5 lần so với 2 năm 1926-1927.

Trích từ đoạn: "Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã bắt đầu phát triển cơ sở ở trong nước, đến đầu năm 1927 các kỳ bộ được thành lập. Hội còn chú trọng xây dựng cơ sở trong Việt kiều ở Xiêm (Thái Lan). Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên chưa phải là chính đảng cộng sản, nhưng chương trình hành động đã thể hiện quan điểm, lập trường của giai cấp công nhân, là tổ chííc tiền thân dẫn tới ra đời các tổ chííc cộng sản ở Việt Nam. Những hoạt động của Hội có ảnh hưởng và thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển biến của phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1928-1929 theo xu hướng cách mạng vô sản."

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: 1. Câu hỏi: Hãy đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên các quyết định và nội dung thảo luận tại Hội nghị diễn ra từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò quan trọng trong việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua việc triệu tập và chủ trì Hội nghị diễn ra từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930. Ông đã đưa ra các quyết định và nội dung thảo luận quan trọng, bao gồm việc hợp nhất tất cả các nhóm cộng sản thành một tổ chức chung, xác định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam, và thảo luận về cương lĩnh và điều lệ của Đảng. Ông cũng đã nêu ra năm điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trong đó có việc "bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản

Đông Dương".

Trích từ đoạn: "Hội nghị thảo luận, tán thành ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc, thông qua các văn kiện quan trọng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo: Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam."

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: 1. Câu hỏi: Dựa trên nội dung của đoạn 30, hãy lập kế hoạch chi tiết để thiết lập một hệ thống tổ chức chính trị phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam, trong đó nêu rõ các bước cần thực hiện để thu phục đại bộ phận giai cấp công nhân và lãnh đạo quần chúng. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Không có thông tin trong đoạn.

Trích từ đoạn: "Không có trích dẫn phù hợp được tìm thấy trong đoạn văn."